TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Tấn Lợi
2. Bà Trịnh Thị Kim Quyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ (Vỏ) Thị G, sinh năm 1976; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1969; (vắng mặt)
Địa chỉ: 469, Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/3/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị G (tên gọi khác Vỏ Thị G) trình bày: bà và ông L chung sống với nhau vào năm 1996, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2002 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, thỉnh thoảng cũng có bất đồng quan điểm nên cãi nhau, những lúc như vậy, ông L không dùng lời lẽ để giải quyết mà hành xử thô bạo, đánh vào đầu, vào mặt bà. Bà nhiều lần khuyên nhủ, ông L nhiều lần hứa thay đổi nhưng không thực hiện được nên bà về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân với ông L từ năm 2017 đến nay. Đến đầu năm 2018, sau khi vợ chồng đã ly thân, ông L vẫn đánh vào đầu, vào mặt bà, dù không gây thương tích nặng nhưng cũng ảnh hưởng lớn đến sức khỏe và tinh thần của bà. Do không còn khả năng chịu đựng được nữa nên bà cương quyết yêu cầu ly hôn với ông L.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 03 con chung gồm Nguyễn Hoài A, sinh ngày 09/11/1997 đã thành niên, Nguyễn Hoài P, sinh ngày 12/6/2003 và Nguyễn

Hoài N, sinh ngày 10/10/2007, hiện tại đang ở với bà G, nay bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hoài P và Nguyễn Hoài N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: không có.

Tại các biên bản hòa giải ngày 23/3/2018, 26/6/2018, bị đơn ông Nguyễn Thành L trình bày: về thời gian cưới, đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà G nêu. Ông thừa nhận, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng cự cãi và những lúc nóng giận ông có đánh bà G nhưng vợ chồng vẫn hàn gắn được. Đến đầu năm 2018, ông có đánh bà G 01 bạt tay làm cho bà G tức giận và làm đơn ly hôn với ông. Vợ chồng ly thân cách nay khoảng 01 năm. Nay ông đã biết lỗi của mình, nhận thấy mình sai vì những lúc nóng giận đã cư xử không phải với bà G nên ông hy vọng bà G cho ông cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con nên ông không đồng ý ly hôn với bà G.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 03 con chung gồm Nguyễn Hoài A, sinh ngày 09/11/1997 đã thành niên, Nguyễn Hoài P, sinh ngày 12/6/2003 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 10/10/2007. Nếu trường hợp Tòa án cho ly hôn, ông đồng ý để bà G tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hoài P và Nguyễn Hoài N, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Võ (Vỏ) Thị G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành L là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đối với ông Nguyễn Thành L, Tòa án đã tống đạt các thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông L vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông L.

[2].Về nội dung:

Bà Võ (Vỏ) Thị G và ông Nguyễn Thành L cưới nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2002 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vả, những lúc như vậy, vợ chồng không cùng nhau bàn bạc để tìm ra giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng mà trái lại ông L lại hành xử bạo

lực, nhiều lần đánh bà G làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Nay, bà G cương quyết xin ly hôn, ông L không đồng ý nhưng không đến tham dự phiên tòa cho thấy ông L thực sự không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà G và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 03 con chung gồm Nguyễn Hoài A, sinh ngày 09/11/1997 đã thành niên, Nguyễn Hoài P, sinh ngày 12/6/2003 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 10/10/2007. Hiện cháu Phát và Nam đang sống với bà G, do bà G trực tiếp chăm sóc. Bà G yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 cháu Phát và Nam, ông L cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà G. Bà G tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Ông L không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: bà G và ông L nêu không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Võ (Vỏ) Thị G phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ (Vỏ Thị G) về việc "tranh chấp ly hôn" đối với ông Nguyễn Thành L.

Về hôn nhân: Bà Võ (Vỏ Thị G) được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 03 con chung gồm Nguyễn Hoài A, sinh ngày 09/11/1997 đã thành niên, Nguyễn Hoài P, sinh ngày 12/6/2003 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 10/10/2007. Bà Võ (Vỏ) Thị G được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung Nguyễn Hoài P, sinh ngày 12/6/2003 và Nguyễn Hoài N, sinh ngày 10/10/2007, ông Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Võ (Vỏ) Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000839 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, bà G đã nộp đủ

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc